



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Đường Văn Sanh
Last Middle First
- Current Address 54/2, T. 23, P. 12, Gò Vấp, Gia Định
- Date of Birth 5-11-40 Place of Birth Gia Định
- Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-15-75 To 2-13-88
3. SPONSOR'S NAME: F. V. P. P. A
Name
(see above)
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 11/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Dương Văn Sanh
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Võ Thị Nhung	1948	wife
Dương Thị Ngọc Sống	1965	daughter
" Văn Đức	1967	son
" Quang Phúc	1970	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

Date March 30th 1988

A. Basic information on applicant in Vietnam

1. Name : DUONG-VAN-SANH
2. Other Name
3. Date and place of birth : November 5th 1940 Go Vap District and Gia Dinh Province.
4. Position, Rank (before 4/75): Military serial Number 60A100703. MAJOR Chief G2 of Saigon - Gia Dinh Capital.
5. Month, day, year arrested : June 15 - 1975
6. Month, day, year out of Camp : February 13 - 1988
7. Residence address : 54/2 To' 23 Phuong 12 Go Vap - Gia Dinh
8. Mailing address : 54/2 To' 23 Phuong 12 Go Vap - Gia Dinh
9. Present Occupation : Jobless

B. Relatives to accompany Me

Name	Date of Birth	Place of birth	Sex	Ms	Relationship
VÔ-THỊ-NHUNG	1948	Dalat	F		wife
DUONG-THI-NGOC-SUONG	1965	Saigon	F		Daughter
DUONG-VAN-ĐỨC	1967	BMT	M		Son
DUONG-QUANG-PHUC	1970	BMT	M		Son

C. Relative outside Vietnam : None

D. Complete Family listing (Living/Dead)

1. Father : DUONG-VAN-LINH (Dead)
 2. Mother : ĐỒ-THỊ-SAU (Dead)
 3. Spouse : VÔ-THỊ-NHUNG (Living)
 4. Children : DUONG-THI-NGOC-SUONG (Living)
 5. Siblings : DUONG-VAN-ĐỨC (Living)
 6. : DUONG-QUANG-PHUC (Living)
 7. : DUONG-THI-KIM (Living)
 8. : DUONG-VAN-THANG (Living)
 9. : DUONG-THI-CUOC (Living)
- Address : 54/2 To' 23 Phuong 12 Quan Go Vap - Gia Dinh
- Address : 57/4^c Phuong 12 Go Vap Gia Dinh

E. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse

1. Name of person serving : DUONG-VAN-SANH
2. Date : From February 24 - 1974 to April 30 - 1975
3. Last Rank : MAJOR
4. Ministry/Office/Military unit : Chief G2 of Saigon - Gia Dinh Capital
5. Reasons for leaving : Saigon was taken by Communism
6. Name of American Advisor : Cpt CARTER - Cpt KING - Cpt Buffalo - Major TAYLOR - Colonel SAGE - Colonel SICKELTON (Senior Advisor of 23th Infantry Division)

E. Training Outside VN

1. Name of Student/Trainee : DUONG-VAN-SANH
2. School and School Address : Combat Intelligence school at Singapore (Malaysia) (TANG LING OFFICER MEIS)
3. Date : From 1966 (Fifteen days)

G. Re-education of you or your spouse

1. Name of person in Re-education : DUONG-VAN-SANH
2. Total time in Re-education : Thirteen years
3. Still in Re-education : NO

SIGNATURE naul Date 1-3-1988

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

Date March 30th 1988

A. Basic information on applicant in Vietnam

1. Name : DUONG VAN SANH
2. Other Name : None
3. Date and Place of Birth : November 5th 1940 Gōvāp District and Giāstinh Prov.
4. Position, Rank (before 4/75) : Military serial Number 60A100703. Major Chief G2 of Saigon - Giāstinh Capital (Biēt Khu Thū đô)
5. Month - day - year arrested : June 15 - 1975
6. Month - day - year out of Camp : February 13 - 1988
7. Residence address : 54/2 Tô' 23 Phường 12 Gōvāp District - Giāstinh Prov.
8. Mailing address : 54/2 Tô' 23 Phường 12 Gōvāp District - Giāstinh Prov.
9. Present Occupation : Jobless

B. Relatives To Accompany Me

Name	Date of Birth	Place of birth	Sex	Ms	Relationship
VÕ THỊ NHƯNG	1948	Dalat	F		Wife
DUONG THI NGOC SWONG	1965	Saigon	F		Daughter
DUONG VAN ĐỨC	1967	BMT	M		Son
DUONG QUANG PHUC	1970	BMT	M		Son

C. Relative outside Viet Nam

None

D. Complete Family listing (Living/Dead)

1. Father : DUONG VAN LINH (Dead)
 2. Mother : ĐỒ THỊ SẦU (Dead)
 3. Spouse : VÕ THỊ NHƯNG (Living)
 4. Children : DUONG THI NGOC SWONG (Living)
DUONG VAN ĐỨC (Living)
DUONG QUANG PHUC (Living)
 5. Siblings : DUONG THI KIM (Living)
DUONG VAN THANG (Living)
DUONG THI CUC (Living)
- Address: 54/2 Tô' 23 Phường 12
Gōvāp District and
Giāstinh Province
- Address 57/4^C Phường 12 - Gōvāp
Giāstinh

E. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse

1. Name of Person serving : DUONG VAN SANH
2. Date of From February 24 - 1959 To April 30 - 1975
3. Last Rank : MAJOR
4. Ministry / Office / Military Unit : Chief G2 of Saigon - Giāstinh Capital
5. Reasons for leaving : Saigon was taken by Communism
6. Name of American Advisor : Cpt Carter - Cpt King - Cpt Buffalo - Major Taylor - Colonel PAGE - Colonel SKELTON.

F. Training Outside VN

1. Name of Student / Trainee : DUONG VAN SANH
2. School and School Address : Combat Intelligence school at Singapore (Malaysia) (TANKLING OFFICER MESS)
3. Date : From 1966 (Fifteen days)

G. Re-education of you or your spouse

1. Name of person in re-education : DUONG VAN SANH
2. Total time in re-education : THIRTEEN years
3. Still in re-education ? : NO

SIGNATURE naul Date 1-3-1988

Saigon 22-6-1988

Hình gửi: Bà KHUÊ MINH THỦY

Hội Gia đình TN/CT/VN

Tôi tên DƯƠNG VĂN SANH sinh năm 1940 tại Gò Vấp.
Gia đình (Saigon) hiện cư ngụ tại 54/2 Tô' 23 Phường 12 - Gò Vấp.
Nhập ngũ vào Trường Sĩ Quan Tru' bị Thu' Đức ngày 24-2-1959
Cấp bậc ra Chui và sau cùng: Thiếu tá (Cường Phong 2 Biệt
Khứ ĐS. Sau ngày 30-4-1975, tôi đi Ca' tạo. Bắt đầu
rao đai ngày 15-6-1975. Ra ra ngày 13-2-1988 Tôi
Cộng 18 năm. Hiện giờ tôi về con đang gặp nhiều khó
khăn trong Cuộc sống. Tôi vẫn sống bám vào gia đình
chưa làm gì. Nay, tôi viết thư này gửi đến Bà, xin
Bà vui lòng can thiệp cho gia đình tôi được ra đi theo
chương trình ODP của Casu' LHQ. Tôi muốn kiếm
theo tay những giấy tờ cũ nhưng tất cả đều bị
thất lạc trong ngày 30-4-1975.

Bên xin bà thông cảm và giúp đỡ cho...

Trong khi chờ đợi kính xin Bà nhận lời thay lòng
thay. Kính và biết ơn của gia đình tôi...

Khi nhận được thư (hồ sơ) này, kết quả ra sao
kính xin Bà vui lòng phúc đáp tôi gửi đến tôi
an tâm. Cháu thật cảm ơn Bà.

Kính thư.
Saigon 22-6-1988

nam

BỘ NỘI VỤ
Trại **Bà Rịa**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đã 357
88
Mẫu số 001-VLT/TT, ban hành theo công văn số 2303 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số /HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **61** ngày **4** tháng **2** năm **88**

của **Bộ Nội vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Dương Văn Sinh** Sinh năm 19 **40**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Gia Định**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **54/2 tổ 29, phường 12, Quận 5, TP/HCM**

Can tội **Thiếu tá trưởng phòng 2**

Bị bắt ngày **13/4/75** An phạt **770T**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **54/2 tổ 29, phường 12 Quận 5 TP/HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

Anh Sinh đã cố gắng cố gắng trong lao động, học tập

và chấp hành nội quy trại

Nhờ sự hướng dẫn cấp tá tự trị về các gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Nơi cư trú

Trước ngày **15** tháng **8** năm 19 **88**

Họ tên người cấp giấy
Dương Văn Sinh

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày **13** tháng **8** năm 19 **88**

Đ. Trưởng trại

(Chữ ký họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

[Chữ ký]

CA P 12 Gô vấp xác nhận

+

ông: Dương Văn Sơn 1940 có tên

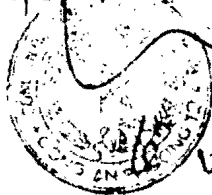
Cố quan trình diện và xin tạm trú

tại S4/2 T024 Phường 12 - Gò Vấp.

Ngày 15/02/88.

AN PHƯƠNG

Trưởng Công An



Đã được
Kính đồng ý

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố HỒ CHÍ MINH
Quận, Huyện GIỎ VẤP
Xã, Phường 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số
Số

CHUNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Tổ Chi Nhung
Sinh ngày 9/2/1948
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 54/2 TÔ' 23
Đường 12, Quận Giỏ Vấp
Nghề nghiệp
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 021030991

Họ và tên người chồng Đường Văn Sinh
Sinh ngày 5/11/1940
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 54/2 TÔ' 23
Đường 12, Quận Giỏ Vấp
Nghề nghiệp
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 021752456

Kết hôn ngày tháng năm 19

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

Nhung

Sinh

TM/UBND Đường 12
Ngọc Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn An Hội
Thị xã, Quận Đà Nẵng
Thành phố, Tỉnh _____



**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

H/60

Số 03
Quyển số 1040

Họ và Tên	ĐƯƠNG VĂN SÂM		Nam, Nữ Nam
Sinh ngày tháng năm	Le 5 Novembre 1940		
Nơi sinh	An Hội		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Đương văn Linh	Đỗ Thị Sấm	
Dân tộc			
Quốc tịch	//	//	
Ngh* nghiệp	Làm ruộng	Làm việc nhà	
Nơi ĐKKK thường trú	Phước Thuận	Phước Thuận	
Họ, tên tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC, của người đứng khai	Đương văn Linh Phước Thuận		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 05 năm 1985
TM. UBND Phước Thuận ký tên đóng dấu

Đăng ký, ngày 05 tháng Novembre 1985
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Nguyễn Thị Lạc



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

MAU HT3/P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh _____

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

S6 15

Quyền số _____

[illegible]

Họ và tên	LÊ THỊ THUẬN		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 09 tháng 02 năm 1948			
Nơi sinh	Xã Hòa Bình, xã Lạc			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Văn Ba số 1		Lê Thị Bình Kẹo	
Dân tộc	/ /		/ /	
Quốc tịch	Trung Quốc		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Đầu bếp		Đầu bếp	
Nơi ĐKNK thường trú	Xã Hòa Bình		Xã Hòa Bình	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai				

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm

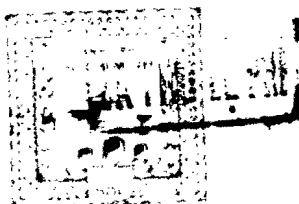
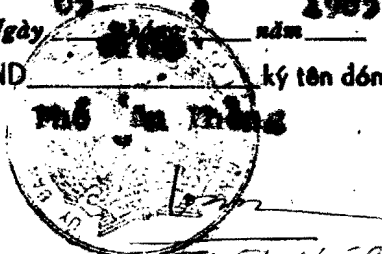
TM/UBND _____ ký tên đóng dấu

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

Đã ký ngày 11 tháng 02 năm 1960
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

FILE

NO 0115 (1115)



NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

K150XG/220b

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

265/73

TOA HÀNH-CHÁNH QUẬN NHỊ

BHT

Số hiệu : 6.162-A

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (1965)

Tên, họ đứa nhỏ	DƯƠNG THỊ NGỌC SƯƠNG
Phối	nữ
Ngày sanh	hai mươi chín tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm, 5g1555
Nơi sanh	Saigòn, 171, đường Cao Bắc
Tên, họ người Cha	DƯƠNG VĂN SANH
Tuổi	hai mươi lăm
Nghề-nghiệp	quân nhân
Nơi cư-ngụ	KBC. 4.510
Tên, họ người mẹ	VŨ THỊ NHUNG
Tuổi	mười bảy
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	KBC. 4.510
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 29 tháng 7 năm 1965

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH :

Saigon, ngày 18 tháng 8 năm 1965
KT. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NHỊ,

Trần Văn...
Tham mưu

1965

Mẫu HT3/P3

Thành phố, Tỉnh _____

Quyền số _____

107

LA - on Trica (1979)



5-3-62

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh



BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 499

Quyển số 01.2079

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	HUONG QUANG PHU		Nam, Nữ	Nam
Sinh ngày	Ngày năm tháng năm một - năm một nghìn chín trăm bảy mươi (01-11-1970)			
tháng năm				
Nơi sinh	Thị trấn Tân Hội			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HUONG VAN BACH 1940		VU THI THANH 1948	
Dân tộc			Kinh	
Quốc tịch			Việt Nam	
Nghề nghiệp			Nhân viên chức cũ	
Nơi ĐKNK thường trú			34/... 57 đường 12	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, có giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	VU THI THANH			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 12 năm 1987

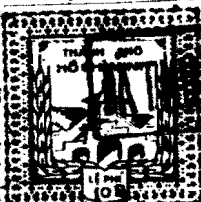
TM UBND ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày 05 tháng 12 năm 1987

(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

UWY

Vũ Văn Mão (chữ)



Nguyễn Thị...

Quang Văn Sanh

54/2 Tô 23 Phường 12

Quận GÒ VẤP - GI.Đ.Đ.Đ.Đ.

Thành phố HỒ CHÍ MINH

South VN

HQ. ~~Đ.Đ.Đ.Đ.~~ ^{Đ.Đ.Đ.Đ.}

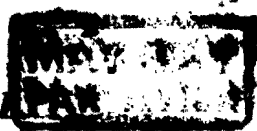
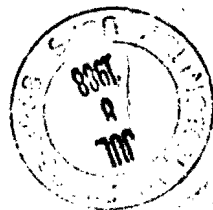
Bà KHUẾ MINH THƯ

H.G.Đ.T.N.C.T./VIỆT NAM

PO. BOX 5435 - AR LINTON

VA 22205 - 0635

TEL (703) 560 0058



PAR AVION VIA AIR MAIL

JUL 08 1981

USA

Claim Check

2985520

☐ Hold

1st

7-8

1st Notice

2nd Notice

Return

Unattached from
PS Form 3849-A
Oct. 1985

C O N T R O L

~~_____~~ Card
~~_____~~ Doc. Request; Form
~~_____~~ Release Order
~~✓~~ Computer
~~✓~~ Form "D"
~~_____~~ ODP/Date _____
~~_____~~ Membership; Letter ✓ 11-88VN